CAHIER

Appartenant à.....

.....

.....

古藤月湾高子文而翻译琵琶行序

诗之祖出於虞歌、而歌於之祖出於弦！

我越文献共中土不殊、而言语迥異。近代好古之士、往々以国音绎華字、莫不斐然成文。并然有條、而至於華字之音莫者。解释洋而或傷於板、至於国音之体制者、意即執而或至於流且晦。蓋祖中之雖而无迪化之缺墜也。茄陽而子春、古藤月湾高子文而嘗以所绎楽天琵琶行見貺。兼嘱弁剖。余窃学寇也、国音尤非所善。何能妄能肆毋黄。然既受而卒読之。見其秀気清爽、雅而人咏。因以知高子之意、蓋欲疏析而不傷於板。生艶而不至於流、其先蓋亡南也。他日合章吐華、能範紹平光順之順之清、趨步趣源四時之曲。寂然為韓律名家。余雖不敏、亦将執鞭策而願奥之国旋矣。聊述数語于篇端。

茄陽而寓、亟夏梅雨節、洪井尾井山書

Library

出三三六地連奉母寧南

武楨參同武裕之長子也。鄉貢。舊朝幣未聘帝播遷。乃奉母不辭艱險。後聘帝奉清廟及從揮地陵寢。嘉陵初年召用。奉宣旨授刑部右參知。奉使如清。回俟季朝刑律。以事寄遺矛于朔。所著有使程集。見詞翰。自号三閑地逸者

武裕（字玉園）生武楨之子也。領鄉貢舊朝壯至參同弊未聘帝如陵才不與子武楨左右扈從後以老病不能從生男子十或連者五家甚繁衍

Năm 1728 (MTa) Thg 8, ngày Tsu, Trịnh-vương triệu triều thần vào Phủ-đường, sai làm bài chương "Tựa ngự-chế".

(LTTK II/77a 歷朝憲章)

Lại hỏi huấn thụ-lang là Thanh-hoa 范謙益 trúng hạng nhất. Bấy giờ Vương cũng thân chế hai bài thơ 賦救養禽脫虎 (một bài ngũ-ngôn 25 vần và một bài quốc-ngữ).

Sau đây là bài thơ của 范謙益

Nhờ ơn hoàn-dưỡng hạ vô-tình
Nghĩa nặng Khâu sơn (丘山) quản tiếc mình
Ắt cũng hậu ân (厚恩) đền Lý-tử 李子
Hay chăng cao-dưỡng báo Trần-sinh 陳生
Thù ân (酬恩) khá ví Hồng-quân trọng (鴻鈞重)
Phụ nghĩa mang (忙) xem nhẹ vũ khinh (毛羽輕)
Nghĩa chồng (義) sự xưa còn để dấu
Danh này ân thú rõ biêu (標) danh. [1796]

Sách LTTK còn chép bài tựa và bài thơ họa ngự-ngôn của Phạm Khiêm Ích

II 80b

Tháng 10, hạ-tuần, cây thiên-trúc ở Kỳ-viên 祇園 có nảy hoa 芝 (chi) chín cành. Vương làm thơ ban cho các quan [LTTK chép, thơ chữ, lời tự bảy chữ nhỏ, một bài Đường-luật chữ nhỏ, một bài quốc-âm, và hai câu đối. Thơ nôm:

Lời (標) tinh vừa gặp hội càn-thanh 乾清
Cội ngọc trình-tường 呈祥 rủng đầu-tinh 斗星

BULAC

Thuế-đệ trập trùng hoà thất-diệu (七曜)
Hào quang giáp-giới vẽ liên-thành (蓮城)
Hằng nường nhật nguyệt soi tường chính
Âu ngọ lelưu chương (琉璋) giúp vận lành
Chín đã vầng mình tường đã (?) đấy (見)
Phụng trời báu đất thấy rành rành.

(LTTK 816) Tháng 11 thi Đông các. Phạm Chiêm Tiết đậu đầu. Rồng hiện ở Nước. Ngự long lâu 王龍樓, vường bởi được quẻ 豫, cho là điềm tốt lại làm thơ kỷ niệm, một bài chữ, một bài nôm (có chép):

Tiết vừa ngự thuận (興, 泰) chốt đầu xuân
(Bắc). Thấy kim-long (金龍) rứng cốc-thần 穀辰
Sắc gấm đan-hà (丹霞) gồm vẻ phượng,
Mầu phô xích ngọc (赤玉) giáp đỏ lân.
Trên sân cung (讌, 宮) (?) lồng năm thước
Dưới bệ lầu giao (蛟) thoả bốn dân
Bình hiệu (平泰 (?)) trộm (潛) mừng đầm thái lãng 泰朗
Cát chiêm (吉占) thêm thấy hiện long vân (龍文)

(LTTK 836) Các triều thần dâng thơ mừng chuyện cây thiên thọ ra hoa và dâng thơ họa [Kỷ đức 文武臣 賀瑞, 陪相, 賀滿. 阮公沆, 黎貴俊, 黎括.]

(1) có lẽ là (2) 六泰 倶平

Thơ họa thơ Quốc-âm

Tường mở Nam-thiên vận yến-thanh (晏清)
Viễn tiên linh-thảo chiếu khuê-tình (奎星)
Cửu-kinh (九經) vẻ hiện phô ngân-sáo (銀色)
Thiên-tuế cây bóng quáng cẩm-thành (錦城)
Đội Thuấn hây hây (煦煦) nhuần đức rộng
Cung Hiên (軒) rỡ rỡ trỏi (耀) điềm lành.
Thần-minh dân thụy trời thêm thọ
Phúc vững · lời xưa bút hãy (猶) rành.

Vuốt lại vời trên ở vào Phù-Dịch thì vẽ chính bậc

Đặng gia phả. A 633 quyển 6

Đặng Tuấn Miễn 登俊勉. Con Yến quận-công, người làng Chuế sơn 綴山 Lường xá 良舍 (nguyên Mọc xá 莫舍) huyện Chương đức

sinh năm Vĩnh trị thứ 4 KVi 1679. Mất năm Cảnh thịnh Kỷ thứ 10 1749.

1718 Vĩnh Khánh 14 : M Tu. Ứng quận công 俊勉 tâu Đặng Tiến-hường (TS 1670) 俊勉 về trí sĩ, chúa Trịnh Doanh Cường ban thơ

1 – Trịnh Cường ban cho Đặng đình Tướng

(xem GP. A 633. 96/136 và 俊勉 載音箚集. 384)

Kìa lời tường ngộ chữ đồng tâm
Sau trước đinh ninh vốn dốc cầm × (VAT: chí)
Vó kí ruổi giong đường gập × dặm (GP 纔, VAT: 拔)
Vầy × cõn vùng vẫy nước nghìn tầm (GP 忝, VAT: 人偽)
Nghĩa thần Khâm nhược 匡欽若 nào từng kém (VAT 伏) 欽若
Câu sự Khang tài 康 事載 hãy lắm ngâm
Trù chỉ đành hay quân thế chí 策士
Giường trong chẳng bỏ mấy trần cầm

2 – Trịnh Cường soạn hộ quận chúa Ngọc Thuỷ mừng Đình Tướng

× GP. A 633 VI/14a 特賜殿主鄭氏王椎賀詩. và VAT 40a

(quận chúa là ~~Đức Bà~~ vợ đích tôn Đình Tướng, tức Đình Đại 廷詒)

Trải xem × kim cổ đứng danh hiền VAT: So
Nẩy nẩy × đà với lục-địa-tiên GP: 13, VAT: 13 nhẩy

Phong độ 侃(侃)度 xứng cậu 舅 âu(謳) nhất đảng VAT: cậu xứng
Sự công gồm 兼 tranh 爭 ; Quan 關 tạc chín đa niên 勤 → 懃 hay 慇
Kinh quyền trong vẹn đường dung chung 容與
Danh vọng ngoài gồm sức bị biên 備边
Nay tiệc kỷ anh 者英 vầy thắng hội
Thái bình nguỡng chúc toại lòng nguyện

3. Tr-Cường soạn hộ Tuyên quận công Trịnh Quán thờ mừng Đ-Tường
特賜後和軍掌大司空宣郡公鄭橫賀餞

xem GP A633 VI/14a và VAT 39a

Hậu 厚 dân có ý xướng tinh hiền
Vững vàng Doanh châu ấy cõi tiên
Kính khai 勁氣 khẳng khẳng giữ trúc-tiết 竹節
Gia tinh 遐齡 dặc-dặc hưởng thiên niên 千年
Kỳ phùng hội cả đến sơ chí 初志
Trí thú cầu mầu chép toạ biên 坐边
Khuê đẩu 奎斗 nhật vâng 日昇 ơn thượng xỉ 尚齒
Lệnh danh 令名 trọn vẹn ắt như nguyện

4. Tr-Cường soạn hộ cho Đông q.c Tr-Hoãn, Cờ q.c Trịnh Lang, Nghiêm q.c Tr Thích thờ mừng Đ-Tường GP 148. VAT 41a

Hành tàng đã xứng chữ huy hiền 惟賢,
Cân nhắc đâu phen 番 quốc lão tiên 国老仙
Lộc nước ơn triều trùng điệp thế VAT: thập
Công nhà phúc ấm vạn đời niên

Phụ phan 附攀 đã toại duyên kỳ ngộ
Dương sái 洋洒 cảng cao giá lượng biển 兩邊 VAT đại 岸
Nghĩ chẳng giao-tế 交情 lòng ước 喜約 GP 謹 VAT 囑
Thái bình 平 minh hiệu 明效 ấy là nguyện GP 大, VAT 太

5_ Tr Cường soạn hộ Giaquận công Tr. Lân thọ mừng Đ. Tướng
特賜中勇軍営火傳嘉郡公鄭滑賀詩 GP 15a, VAT 39b
Trù chi xét lại nơi dường thánh hiền GP 依, VAT 哀 哉
Động tiên mừng được giá Kỳ-tiên 着仙
Lòng đan khắn khắn giữ mười quốc
Tóc bạc phơ phơ luyện (練) dặn niên 易年
Khoán nước sơn hà duyên huấn tộ (有素) VAT 卷
Cho trời phong nguyệt thú vô-biên
Hữu ang 友恭 ghi tạc lời kim thạch
Hướng hồ duyên xưa đã vẹn nguyền VAT nguyền

6_ Tr Cường soạn hộ Thiếm quận công Trương nhưng và Phán tư hầu Trương Nhiêu mừng Đ. Tướng GP 15a. VAT 40a
特賜国威添郡公張伯, 簡 (根) 智奮武侯張饒賀詩
Rút (粹) được tinh vi lối (路) đại-hiền
Dù nhiên dường có phép tu-tiên
Quan thần gánh nặng vai Y-tiếng 伊相
Chao lược lòng truyền sách Lã niên 呂年
Ai quộc lòng rèn (練) vững đáy nước VAT 錬
Cật-giam (諳女) tiếng rậy sấm ngoài biên

Nam hồ dâu nhẫn vui nhàn-thú GP 監倅, VAT 到間
Cuả tiễn niêm sơn hãy dốc nguyện.

7- Tr. Cường riêng soạn hộ Gia gc Tr. Lân một bài mừng Đ-Tướng
再特賜大傅嘉郡公鄭溝別餞一章 GP 156, VAT
Đạt tôn gồm được dấu tiên hiền
Khong tha? Hương sơn tạc lũ kết bạn tuyền
Văn vũ họa hai 畫 với Lý-tướng 李相 VAT: 和
Lệ Côn 蠡崑 tiếng mây giá Bùi niên 裴年
Luận thư 綸書 chầm chậm vâng 鄞 thần bệ 宸陛
Vọ thái 奏彩 lau lau giải đầu biên 斗邊
Doanh trí ngàn nhân tuy đảo thú
Qui vân mã khuấy (快) nẻo xưa nguyền

8 Đáng Trần-Tướng về hưu-trí Lưu giản
GP VI/176. (n. MTu 1718)
Bảy mươi viện tế mắc xin nhàn (默: lấy ở VX)
Muôn luật Hàn thuyên tạ cách quan
trúc 竹 nhà còn ghi văn-thiết-khoán
trâm 搭 簪 vì lọt (對) ước thanh-san.
Cần bằng mừng đồng 童 tai Y lão 伊老 đồng?
Câu quanh 鈎 簣 vui riêng thú Lã-Cần 呂蟄
Nghiêu thuấn quan-dân đôi chốp (望) 簣 thấy
Hai nơi cùng thoả tác niêm dân.

9 **Truyền gc Trịnh Quán hoạ** (掌狀事) 20a

Công thành danh vẹn mở lề nhàn
Vui thấy đường triều quốc lão quan
Áo gấm chung-tiêng hường Bắc khuyết 北闕 綵衣
Hè bỏ ~~đa~~ ran rỡ 嚇呂 cảnh Nam san
Rượu khi 漾 thánh vây doanh Tứ 泗
Cỏ thuở vui tiên nắm 荼 đá Bàn 磐
Trải tiệc kỳ-anh cho phỉ ước
Biết lành sớm lại hỏi đến đàn

10 **Giagc Tr Lân hoạ** (山寺僧守 . 20b)

Buổi cao trí-sự đã thanh nhàn
Mừng nỗi xưa sau vẹn tiết quan
Chén chước tử hà 紫霞 lồng hạo nguyệt 皓月
Thơ ngâm bạch tuyết dưới thiều dyson 蒼山
Lưa thì hứng cảnh giong ngoài Bá 霸
Thuyền thuở chơi tắng tựa (棹) đò Bàn 磐
Quy thú prang hồ, lòng phường ~~phuyết~~ 鳳 泖
Dị cứu hằng tạc chữ tâm-đan

11 陪聯連 **Sĩ thọ bá Nguyễn Đăng Liên hoạ** (參狄永商 . 21a)

Phúc thiện lòng trời chẳng cạn nhàn,
Rạy mừng việt khởi bể triều quan.
Rượu tiên thơ thánh kỳ anh hội,
Cửa nguyệt song vân tế-hướng sớm.

Mấy thuở Thường xuân cùng Lục-dạ 綠野
Đổi phen lạc thủy cùng Chu bàn 周磐
Thọ càng cách dạy càng thêm thọ
Lọ mượn tay mầu luyện thuở đan 紫丹

12 譚元效 **Nghĩa sĩ bá Đàm công Hiệu họa** (紵紱工尚) 24b
Cung tên (弓→弩) chí thoả nén (練) về nhàn
Mảng dược trời thanh vượt bể quan
Mấy thuỷ nhịp (月業) lòng gươm Hàn diện 寒劍
Cỏ chi xây dượm áo Thường sơn 商山
Chí ưu mảng tập học người cư Lạc 居洛
Huân nghiệp dài so khách điếu Bàn 釣磻
Lạch (鐲→濯) Chúc thấp (立→泣) cao, sông Xá 舍 rộng
Đồng hưu đồng lạc 休笑 tạc thực đan

13 張公愷 **Cẩm sơn nam Trường công Giai họa** (倍從都堂) 22b
Ra vũ vào văn lại dược nhàn
Nghìn tầm vượt khỏi bể triều quan
Rồng mây đã phỉ duyên thiên tải
Vườn hạc chẳng quên chốn cố-sơn
Hỏi đức ~~gươm~~ vui vầy nhà xã Lạc 洛
Vui đạo rửa sạch nước hồ Bàn 磻
Ngọc-âm 玉音 sẩy hưởng cung ôn thất 溫室
Ưu-ái nỉ êm xưa thấm nhỏ đan.

Năm TS (Bảo thái thứ 2) 1721 - tháng hai, Trịnh Cương đi tuần kinh xuống doanh Hiến (Sơn nam) qua xem Tiêu tương Bát cảnh, ngược lên các làng Vĩnh-lũ 永旅; Phúc-lâm 福林 thuộc Chương đức, chọn đất ở Vĩnh lũ cho Ứng gc làm nhà ~~tiền tiết~~ làng và ở Phúc-lâm cho Gia quận công làm lăng. Rồi đi thuyền tới lấy Thụy dương 瑞陽 tới nhà riêng hai gc. Chứa tặng mỗi người một bài thơ. Có dẫn rằng

Nhâm tuất tháng hai, ta mến giá chơi phương nam. Tới Nùng sơn xem thắng cảnh. Qua làng Trịnh-lâu, Tiên-hương. Thấy đón giá ân-cần. Thong dong chơi dạo, cảnh ý thú người, nên tặng hai bài thơ, tay đọc-văn Nam

14 **Trịnh Cương tặng Gia gc Trịnh Lâm** GP 24a, VAT 57a

Lính thám doanh thanh trải đất nam VAT Lính
Nàng (Hay:) đây chúng khí tốt 好 Sơn-nam VAT 𠊛 hay?
Cờ Nga, ấn Thổ nhà Chu thị 周氏 VAT 姓 mão
Khấu ngọc đai tê của Đỗ Nam 杜南
Công vẹn thế-thần di-bút truyện VAT: ngợi
Lời ghi khoán sắt trò non Nam VAT: thiết khoán
Thuỷ chung một tiết đường tùng nguyệt 松月
Nhu ý phương ngôn tiếng nước Nam.

15 **Gia gc họa** [VAT nói là Trịnh Cương thay, lời họa 2. 58a.]

Quê kệ Nam vâng gọi Nước Nam VAT Trấn
Thước gang mừng tỏ bóng trời Nam

Duy thành 維城 trong hỗ tài bồn tử 子 VAT 尊
Huyền hoá 玄化 ngoại nhường đức. Chiêu nam 召南
Ngửa thấy khuê chương 奎章 giờ của tắt 華
Gần nghe tường lệnh 令 rày miền nam. GP: 冷, VAT: 令 VAT: 泠
Phận thường ơn lạ khôn phường báo
Nước (鹿) 水 trở non tây, cực bể nam (木窗: cửu) VAT: 南 VAT: ngửa

16 Đề Cường ban Ưng Đặng Đình Tướng GP 25a. VAT 576

Hay tài vương tá lòi 輔 phường nam
Vỗ cánh hồng vì thuận gió nam
Hầu thiết 侯 設 mây thu toà Chiêu bắc 照北
Trảo nha 爪牙 muôn dặm cõi Chu nam 扶南
Yên sơn 燕山 phúc phúc lường hồi quế
Lão thúc 老 宿 lâu lâu gửi mai nam 買
Bể nguyệt trông lan đà thuỷ ấy
Giang hồ lòng một ở đền nam.

Ngự hôm ấy chúa tới nhà Uý 尉 ạc, xem hợp sa ở trên hồ Liễu Trì. Hôm sau tới chơi cung Thuỵ Khánh 瑞慶 và Núi Non-sói 嫩 núi 山 và cung Long Châu 龍珠 ở núi Tử Sâm 紫岑. Chúa để thơ:

17 Đề Cường để động Long Tiên 龍仙 GP 25b VAT 16b 龍珠

Giời tạc tay mầu lọ chuốt mai
Chi Giây huyền 之玄 khôn đọ thế lòng 世 đài 台
Cảm bình lược lật lật ủi da bi vích 魚碧
Nhũ thuỷ 乳水 dưỡng dưỡng tươi hạt trai VAT: thạch.
(thạch)

Lưỡ đóm lấu soi đến Trường thất GP 太
Cẩm về xem trời (日夜) dịch Bồng lai
Đời phen dường-chiếu còn âm rộp
Đặc đặc xuân thu trải tiểu đài 小太
Chúa về kính Ủy quận công họa lại bài thơ ở trấn Nam.
Chúa ban thơ tứ huyệt và câu vấn sai người mang về Đoài
Thụy dường. Ủy quận công họa lại. Từ đó về sau chúa và quận
công thơ đi họa lại, bất cứ hay dở huyệt có 44 bài
Năm NDa Bảo Thái thứ 3 - 1722.
Gia quận công trấn thủ Sơn nam lâu bài thơ huyến về.

18 **Gia qc bãy lời huyến Q. Cường** [嘉郡公奉陳旧韻] 27a
VAT 34a
nói lại T. Cường
Vâng mệnh Sơn nam trấn Hưng đình
Khổn thâm 林 林 tường-vọng lấy lòng thành
Song mai 双梅 huyện đặt bày vài bản thước 尺 táp
Bức quí 四季 danh xưng bốn bức tranh
Mầm khách nó rằng dưa (瓜太) dá VAT 太
Ấm tàu ta gọi bình sành
Của mua Nhật bản từ kim cúc 日本 金菊
Đổ lấy Hoà lan chén thủy tinh
Khôn xuyết tấc lòng * bao đáp VAT niêm
Kính dâng phúc thọ khang ninh

19 **Trịnh Cường đáp lại** GP 27b VAT 34b
Sắc vàng phụ quốc khắp 太 khai đình GP 七 VAT 寒
Uỷ kí 委寄 chi hòn đạo tín thành

Tua thấu nhân-dân gửi cõi nước
Phải tường hình-thế dạm đồ-tranh
Chi ngoài miệng lời hơn thuật
Gác bên tai sự sỏi sành
Ngọc-trục 王軸* đà đành nay ngọc thạch VAT 玉曲
Thiên quân 天君 là hiếm kẻ thiên tinh 人品
Mấy lời tuỉ-giản tin tới
Bút phê cho chữ Vĩnh ninh 永寧

20 **Gia quân công hiến lời** [GP 27a; VAT 35a để 步奇郡韓政 và để năm B1a ?]
Mưởng-tướng quân thiên 鈞天 tiếng đầu binh 斗營
Kính-thanh hai chữ tạc dân-thành 丹誠
Nhị hà 洱河 của tiện tuỳ phương vật 方物
Sơn thuỷ đồ phong 丰 để quyển tranh 卷幀
Biết kẻ hành-thương rằng giá phải
Hay người cư hoá 居貨 có lời sành
Giám gương 鑑 nước bể thương hải
Miễn 免 giải lòng qui hướng nhật tình 日晶
Thân tại tâm tồn niềm ngưỡng vọng
Tai vàng ngọc-dịu vốn minh-minh VAT: tay

21 **Trịnh cường họa tả lời** [GP 28a, VAT 356]
Biên cương thanh giáo 声教 nay kinh-dinh
Tâm chính dân qua tận ý thành
Ca lý 佐理 danh Y 伊 đà khắc 烈* sử VAT: 着烈: chép?
Tình dân tường Triệu Bà 趙婆 hãy còn tranh

Phụ ân 父恩 quản nghĩa 管義 nhiều điều lợi.
Tử hiếu thần trung mấy kẻ sánh
Ngọc bệ đùm đùm tuôn ngọc bạch 玉陛 · GP 6a VAT 5a
Kim âu sảo sảo (鐎) rạng kim tinh 金甌
Bất li tất hạ lời hằng ví 不離膝下
Hội hợp rồng mây vận thái minh

Năm Kỷ Tỵ Bảo thái thứ 10 (1729)

Trịnh Cương đi kinh lý vùng Triều châu 巡視. Vua thăng trung hiệu thủy quân tới Triều châu, trước tình kỳ rộp trời.

22 Tr. Cương Vịnh núi Bài sơn (牌山 khắc vào đá). GP 30a, VAT 29a
Khôn dư 坤輿 so khắp đời chẳng hai
Trỉ sơn nhân dấy xưng hiệu "bài" VAT gồm
Kiều quy 喬嶺 trùng trùng thu vượng khí
Diêu hiệu 岧嶢 sát sát lộng tân nhai
Cứ bàn 踞蟠 thế "khoẻ" kìn long trú 龍住 VAT: Thứ cao thế "mô"
Danh thắng hình còn nọ hạc lai 鶴來
Nhắn nhủ ai đây tua thấu đấy × VAT: ý
Hằng giữ tinh-diệu chớ 勿 lời lời (業) 精妙

23 Tr. Cương Vịnh Triều châu phong cảnh 30a
Đỉnh Thái 鼎泰 duềnh Tương 湘 đã trải so
Thanh vui thay bấy cảnh Triều-châu
Bạc giăng đầy nước làu làu ánh (中統)
Xanh rộp hàng non dợn dợn phô (通宝)

Chốn lạ đã ngoài vòng tục mỹ
Thú mầu đề quén (眷) khách giang hồ
Đòi phen lẩn quất xe rồng tới
Mường-tượng Văn vương xuất lạp đồ 出猟圖
chuá đi 50 ngay mới về

Thang năm ban cho Ứng qc một bài thơ khắc vào đá

24 Tr Cường ban Đặng Trần Tường (ứng qc) GP 31a.

Trải xem tiế cổ đã rành rành 情冷
Ưu lão hãng còn tạc sử xanh
Kỷ trượng đã nhiều bề khuyến quyện 綣繾
Trân cam càng nhật tỏ ý đinh ninh
Tích y tiế thực 錫衣賜食 tài hệ trọng
Lưỡng khế gia điền 量粟加田 nghĩa khá chuinh

Trời nam vạc vác về hồ-tuinh 秋星

停掉這些默曲

Trích 御 製詩集 (trong 名言樣者) A 1073

Thơ của các chúa Trịnh, (Bùi Huấn ra (ước âm) Hy đề 題 lên chùa nào, nhị cũng bút là tập hồn tạp

Vĩnh Vân miếu (2 nơm, 2 chữ) Thị 侍 天和... của Trịnh Cân

Viên Sơn tự 遠山寺詩 (56)

1) 停掉遺失缺由些 Dừng chèo khiến hứng mặc dầu ta
吟 Lần bước non quanh tới của Già
Doanh liễu cỏ in thấp thoáng
. Thông tàn rộp rướm-rà
Thôn vầy chòm chòm xóm hồng gái
Đình quải dặm-dài thức lúc pha
懷 Thong thả thừa lương khi tạm
Trên dầy lọ phải thuê nào xa

Đề Lai Sơn phong cảnh (Thị 侍 天和 Trịnh Cân

Hạ Phong niên 賀豐年 (76)

眷赫 昊蒼 Quyền hữu muôn tròng chúc Hạo-Thương
豐穰 Vận lành mừng thấy cũng phong-phường
周 Ruộng chu chòm chòm đòng mầu ngọc
島 Nội vu nơi nơi giải thước vàng
穗秉 Hớn hở ba nông vui tuệ-bính
倉箱 Vẫy lũy chín kho ngất thường-đường
嘉瑞 Thụy này mới hẳn là Gia-Thụy
民依 Hai chữ dân y giàu trẻ-tuổi

Hỉ vũ 喜雨 [bài này ở AB 296 - sách cũ nát - cuỹ có) và có thuộc bài chữ (1) 徐 ở Đề QTi 10/Hg'4

Mây ấm hiệm cao xanh khéo chuyển vần
Mưa thuận đòi trận bón phương nhuần
火傘驕白晝 Nhờ e hoả tán xoay tuần hạ
玉漿隊 Phút xuống quỳnh tương rưới đỏ xuân
Lưu loát cùng ta mừng mọc chốn
桑穜(1) Chứa chan mạch tắc tốt mười phần
感孚心禱 Cẩn phu giám nghi vì tấm đạo
寧玄福下民 Muôn đời Khưng huyện phúc hạ dân

Tứ Liêm quận công trí sĩ 勝廉郡公

Phúc tính bởi ngờ từng thai tính
Hay đâu khôi danh đã xuỷ danh
古学 Bác cổ lưng lưng vời cổ học
心貞 Chai tâm chẳng khắm nhựa tâm trinh
臣為務 Câu "thần vợ đức" gìn thần đạo
下當忠語下情 Chữ "hạ đưa trung" hạ tuỳ
Công cán giúp nên vẫy tuỳ vẹn
明哲 Kìa thơ Minh triết chữ phần minh

Tứ Canh quận công trí sĩ 勝鏡郡公

Đem lại cân khôn quốc thế tôn
Giữa đường cột đá mấy khu trồn

煮閑	伶	Huân đào đạo hảy lành bỏ thế
		Dục đài công đã nâng sắt son
天春	酸	Thiên thọ hân đều lòng đầu nước
日閑		Nhật nhàn chi tiếc thú vui non
車安座閣除芝枕		Xa yên sân sắc
		Nọ chuỗ đời thú thoán cuộc còn

TABLE D'ADDITION

Le signe de l'Addition est +

1	et	1	font	2	4	et	1	font	5	7	et	1	font	8
1	—	2	—	3	4	—	2	—	6	7	—	2	—	9
1	—	3	—	4	4	—	3	—	7	7	—	3	—	10
1	—	4	—	5	4	—	4	—	8	7	—	4	—	11
1	—	5	—	6	4	—	5	—	9	7	—	5	—	12
1	—	6	—	7	4	—	6	—	10	7	—	6	—	13
1	—	7	—	8	4	—	7	—	11	7	—	7	—	14
1	—	8	—	9	4	—	8	—	12	7	—	8	—	15
1	—	9	—	10	4	—	9	—	13	7	—	9	—	16
1	—	10	—	11	4	—	10	—	14	7	—	10	—	17
2	et	1	font	3	5	et	1	font	6	8	et	1	font	9
2	—	2	—	4	5	—	2	—	7	8	—	2	—	10
2	—	3	—	5	5	—	3	—	8	8	—	3	—	11
2	—	4	—	6	5	—	4	—	9	8	—	4	—	12
2	—	5	—	7	5	—	5	—	10	8	—	5	—	13
2	—	6	—	8	5	—	6	—	11	8	—	6	—	14
2	—	7	—	9	5	—	7	—	12	8	—	7	—	15
2	—	8	—	10	5	—	8	—	13	8	—	8	—	16
2	—	9	—	11	5	—	9	—	14	8	—	9	—	17
2	—	10	—	12	5	—	10	—	15	8	—	10	—	18
3	et	1	font	4	6	et	1	font	7	9	et	1	font	10
3	—	2	—	5	6	—	2	—	8	9	—	2	—	11
3	—	3	—	6	6	—	3	—	9	9	—	3	—	12
3	—	4	—	7	6	—	4	—	10	9	—	4	—	13
3	—	5	—	8	6	—	5	—	11	9	—	5	—	14
3	—	6	—	9	6	—	6	—	12	9	—	6	—	15
3	—	7	—	10	6	—	7	—	13	9	—	7	—	16
3	—	8	—	11	6	—	8	—	14	9	—	8	—	17
3	—	9	—	12	6	—	9	—	15	9	—	9	—	18
3	—	10	—	13	6	—	10	—	16	9	—	10	—	19

TABLE DE MULTIPLICATIC

Le signe de la Multiplication est ×

1	fois	1	font	1	4	fois	1	font	4	7	fois	1	font	7
1	—	2	—	2	4	—	2	—	8	7	—	2	—	14
1	—	3	—	3	4	—	3	—	12	7	—	3	—	21
1	—	4	—	4	4	—	4	—	16	7	—	4	—	28
1	—	5	—	5	4	—	5	—	20	7	—	5	—	35
1	—	6	—	6	4	—	6	—	24	7	—	6	—	42
1	—	7	—	7	4	—	7	—	28	7	—	7	—	49
1	—	8	—	8	4	—	8	—	32	7	—	8	—	56
1	—	9	—	9	4	—	9	—	36	7	—	9	—	63
1	—	10	—	10	4	—	10	—	40	7	—	10	—	70
2	fois	1	font	2	5	fois	1	font	5	8	fois	1	font	8
2	—	2	—	4	5	—	2	—	10	8	—	2	—	16
2	—	3	—	6	5	—	3	—	15	8	—	3	—	24
2	—	4	—	8	5	—	4	—	20	8	—	4	—	32
2	—	5	—	10	5	—	5	—	25	8	—	5	—	40
2	—	6	—	12	5	—	6	—	30	8	—	6	—	48
2	—	7	—	14	5	—	7	—	35	8	—	7	—	56
2	—	8	—	16	5	—	8	—	40	8	—	8	—	64
2	—	9	—	18	5	—	9	—	45	8	—	9	—	72
2	—	10	—	20	5	—	10	—	50	8	—	10	—	80
3	fois	1	font	3	6	fois	1	font	6	9	fois	1	font	9
3	—	2	—	6	6	—	2	—	12	9	—	2	—	18
3	—	3	—	9	6	—	3	—	18	9	—	3	—	27
3	—	4	—	12	6	—	4	—	24	9	—	4	—	36
3	—	5	—	15	6	—	5	—	30	9	—	5	—	45
3	—	6	—	18	6	—	6	—	36	9	—	6	—	54
3	—	7	—	21	6	—	7	—	42	9	—	7	—	63
3	—	8	—	24	6	—	8	—	48	9	—	8	—	72
3	—	9	—	27	6	—	9	—	54	9	—	9	—	81
3	—	10	—	30	6	—	10	—	60	9	—	10	—	90

TABLE DE SOUSTRACTION

Le signe de la Soustraction est —

1	de	2	reste	1	4	de	5	reste	1	7	de	8	reste	1
1	—	3	—	2	4	—	6	—	2	7	—	9	—	2
1	—	4	—	3	4	—	7	—	3	7	—	10	—	3
1	—	5	—	4	4	—	8	—	4	7	—	11	—	4
1	—	6	—	5	4	—	9	—	5	7	—	12	—	5
1	—	7	—	6	4	—	10	—	6	7	—	13	—	6
1	—	8	—	7	4	—	11	—	7	7	—	14	—	7
1	—	9	—	8	4	—	12	—	8	7	—	15	—	8
1	—	10	—	9	4	—	13	—	9	7	—	16	—	9
1	—	11	—	10	4	—	14	—	10	7	—	17	—	10
2	de	3	reste	1	5	de	6	reste	1	8	de	9	reste	1
2	—	4	—	2	5	—	7	—	2	8	—	10	—	2
2	—	5	—	3	5	—	8	—	3	8	—	11	—	3
2	—	6	—	4	5	—	9	—	4	8	—	12	—	4
2	—	7	—	5	5	—	10	—	5	8	—	13	—	5
2	—	8	—	6	5	—	11	—	6	8	—	14	—	6
2	—	9	—	7	5	—	12	—	7	8	—	15	—	7
2	—	10	—	8	5	—	13	—	8	8	—	16	—	8
2	—	11	—	9	5	—	14	—	9	8	—	17	—	9
2	—	12	—	10	5	—	15	—	10	8	—	18	—	10
3	de	4	reste	1	6	de	7	reste	1	9	de	10	reste	1
3	—	5	—	2	6	—	8	—	2	9	—	11	—	2
3	—	6	—	3	6	—	9	—	3	9	—	12	—	3
3	—	7	—	4	6	—	10	—	4	9	—	13	—	4
3	—	8	—	5	6	—	11	—	5	9	—	14	—	5
3	—	9	—	6	6	—	12	—	6	9	—	15	—	6
3	—	10	—	7	6	—	13	—	7	9	—	16	—	7
3	—	11	—	8	6	—	14	—	8	9	—	17	—	8
3	—	12	—	9	6	—	15	—	9	9	—	18	—	9
3	—	13	—	10	6	—	16	—	10	9	—	19	—	10

TABLE DE DIVISION

Le signe de la Division est :

1	en	1	est	1	fois	4	en	4	est	1	fois	7	en	7	est	1	fois
1	—	2	—	2	—	4	—	8	—	2	—	7	—	14	—	2	—
1	—	3	—	3	—	4	—	12	—	3	—	7	—	21	—	3	—
1	—	4	—	4	—	4	—	16	—	4	—	7	—	28	—	4	—
1	—	5	—	5	—	4	—	20	—	5	—	7	—	35	—	5	—
1	—	6	—	6	—	4	—	24	—	6	—	7	—	42	—	6	—
1	—	7	—	7	—	4	—	28	—	7	—	7	—	49	—	7	—
1	—	8	—	8	—	4	—	32	—	8	—	7	—	56	—	8	—
1	—	9	—	9	—	4	—	36	—	9	—	7	—	63	—	9	—
1	—	10	—	10	—	4	—	40	—	10	—	7	—	70	—	10	—
2	en	2	est	1	fois	5	en	5	est	1	fois	8	en	8	est	1	fois
2	—	4	—	2	—	5	—	10	—	2	—	8	—	16	—	2	—
2	—	6	—	3	—	5	—	15	—	3	—	8	—	24	—	3	—
2	—	8	—	4	—	5	—	20	—	4	—	8	—	32	—	4	—
2	—	10	—	5	—	5	—	25	—	5	—	8	—	40	—	5	—
2	—	12	—	6	—	5	—	30	—	6	—	8	—	48	—	6	—
2	—	14	—	7	—	5	—	35	—	7	—	8	—	56	—	7	—
2	—	16	—	8	—	5	—	40	—	8	—	8	—	64	—	8	—
2	—	18	—	9	—	5	—	45	—	9	—	8	—	72	—	9	—
2	—	20	—	10	—	5	—	50	—	10	—	8	—	80	—	10	—
3	en	3	est	1	fois	6	en	6	est	1	fois	9	en	9	est	1	fois
3	—	6	—	2	—	6	—	12	—	2	—	9	—	18	—	2	—
3	—	9	—	3	—	6	—	18	—	3	—	9	—	27	—	3	—
3	—	12	—	4	—	6	—	24	—	4	—	9	—	36	—	4	—
3	—	15	—	5	—	6	—	30	—	5	—	9	—	45	—	5	—
3	—	18	—	6	—	6	—	36	—	6	—	9	—	54	—	6	—
3	—	21	—	7	—	6	—	42	—	7	—	9	—	63	—	7	—
3	—	24	—	8	—	6	—	48	—	8	—	9	—	72	—	8	—
3	—	27	—	9	—	6	—	54	—	9	—	9	—	81	—	9	—
3	—	30	—	10	—	6	—	60	—	10	—	9	—	90	—	10	—

意閑　　伶　　Hueăndaŏ dạo hay lanh bỉa thẻ
　　Dục đái công đa rạng sắt son
天寒　　醆　　Thiên thọ hàn đều long đầu nước
日閉　　Nhật n hàn chi tiếc thú vui non
車安塵閑除芰枕　　Xa yên trần sắc
　　Nọ chuỗ đ ỷ thú 1 choán cư còn